

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **72/2020/HS-PT**

Ngày: 21-8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*

Ông Nguyễn Văn Thư

*Các thẩm phán:*

Bà Nguyễn Thị Nga

Bà Lê Hồng Hạnh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Phương Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:** Ông Lê Quốc Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 83/2020/HSPT ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HS-ST ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

*Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Nguyễn Văn D** (tên gọi khác: D N); sinh năm 1990, tại Thái Bình; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 2, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 12/12; con ông: Nguyễn Văn N - sinh năm 1957 và bà: Bùi Thị L, sinh năm 1965; gia đình bị cáo có 04 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1983, bị cáo là con Ú trong gia đình; bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1992 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án phúc thẩm số 68/2016/HSST ngày 29/7/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xử phạt

24 tháng tù. Đến ngày 30/9/2017 chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng những người này không kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị nên không được Tòa án triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức N, sinh năm: 1991; HKTT: Thôn 10, xã L, huyện P và Nguyễn Văn D có mối quan hệ bạn bè với nhau. Khoảng 22h ngày 07/5/2019, N và D đang chơi game bắn cá tại nhà Lê Danh Ú, sinh năm: 1991, tại thôn 10, xã L, huyện P. Trong lúc chơi, N rủ D đi trộm máy bơm bán lấy tiền chơi game thì D đồng ý. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, N điều khiển xe Dream (không nhớ biển số) chở D vào rẫy của ông Tạ Quý A, sinh năm: 1983, tại thôn 3, xã L. Tại đây, D và N cùng lấy 01 máy bơm nước từ dưới giếng lên rồi N dùng xe mô tô Dream chở đến vườn điều nhà ông Phạm Văn H, thuộc thôn 3, xã L cất giấu còn D ở lại. N tiếp tục quay lại cùng D lấy thêm 01 máy bơm hỏa tiễn khác của ông A. Cả hai cùng đi lấy máy bơm vừa cất giấu trước đó rồi đem cả 02 máy về cất giấu tại rẫy nhà một người dân ở thôn 10, xã L sau đó về nhà Ú chơi game tiếp. Lúc đó, D gọi điện thoại cho Ú (Ú đang trên đường đi từ Gia Lai về nhà) để bán 02 máy bơm thì Ú đồng ý mua với giá 2.000.000 đồng và D yêu cầu Ú nạp điểm game bắn cá cho D và N. Ú gọi điện cho Nguyễn Quang H, sinh năm: 1989 (là người coi máy bắn cá cho Ú) nói nạp điểm game bắn cá cho D và N mỗi người 1.000.000 đồng. D nói N điều khiển xe Dream đi chở 02 máy bơm về cất giấu tại nhà Ú. Sau khi mua 02 máy bơm, Ú sử dụng 01 máy còn 01 máy do bị hư nên bán cho một người mua bán ve chai (không rõ nhân thân lai lịch).

Quá trình điều tra, thu giữ 01 máy bơm hỏa tiễn màu bạc trắng, công suất 1,5 HP do Lê Danh Ú giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐG ngày 26/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P xác định: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội: 01 máy bơm hỏa tiễn hiệu Kiên Bum, mã lực 2.0P mua vào tháng 4/2019 giá 2.100.000 đồng có giá trị còn lại là 1.837.500 đồng; 01 máy bơm hỏa tiễn hiệu LEE- PRO, mã lực 1.5HP mua tháng 4/2019

với giá 2.400.000 đồng có giá trị còn lại là 2.100.000 đồng. Tổng giá trị của tài sản sau khi định giá là: 3.937.500 đồng.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HS-ST ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước đã Tuyên xử:*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 10/01/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/6/2020 bị cáo Nguyễn Văn D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm nhận định và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn D, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HS-ST ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nhận định. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án phúc thẩm số 68/2016/HSST ngày 29/7/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng,

xử phạt 24 tháng tù. Tại Tòa án cấp sơ thẩm bị cáo đã được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo 12 tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị bệnh thường xuyên phải đi viện nên bị cáo phải nuôi 02 nhỏ (có xác nhận của chính quyền địa phương). Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã Hội Chủ Nghĩa cần giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm hòa nhập cộng đồng, sửa chữa lỗi lầm và chăm sóc vợ, nuôi con nhỏ là phù hợp. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HS-ST ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

[6]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn D;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HS-ST ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 10/01/2020).

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn D không phải chịu

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

***Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./***

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND, VKSND huyện P; (2)
- Chi cục THADS huyện P; (1)
- Công an huyện P; (1)
- Bị cáo; (1)
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ nghiệp vụ; Lưu. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thư**